

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 04 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2025 và Thông tư số 94/2024/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2024;

Xét Tờ trình số 6586/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 693/BC-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường) do ngân sách nhà nước bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2. Một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh
Lai Châu**

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án			
	Thực hiện theo quy định tại mục 1 Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC)			
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ	Buổi họp		<i>Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm</i>
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	400	<i>Trường hợp không thành lập Hội đồng</i>
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	350	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin:			
	- Cá nhân	Phiếu	50	
	- Tổ chức	Phiếu	100	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 01 người/ngày bằng 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
			quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày công	100	<i>Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên</i>
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày công	200	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ	Báo cáo		<i>Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nhiệm vụ</i>
	- Nhiệm vụ	Báo cáo	3.000	
	- Dự án:	Báo cáo		
	+ Dự án có giá trị dưới 500 triệu đồng	Báo cáo	6.000	
	+ Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu đồng	Báo cáo	8.000	
	+ Dự án có giá trị từ 2.000 triệu đồng trở lên	Báo cáo	10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường; Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền			
	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng đoàn	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó trưởng đoàn	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký hội đồng/thành viên, thư ký đoàn kiểm tra	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng	Bài viết	250	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học	Người/buổi		
	Người chủ trì	Người/buổi	400	
	Thư ký hội thảo	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	300	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	150	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
9	Chi giải thưởng môi trường			
	- Tổ chức:	Giải		

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
	+ Giải Nhất		5.000	
	+ Giải Nhì		4.000	
	+ Giải Ba		3.000	
	- Cá nhân:	Giải		
	+ Giải Nhất		3.000	
	+ Giải Nhì		2.000	
	+ Giải Ba		1.000	

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi hai thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Chu Lê Chinh